UBND HUYỆN PHÙ CÁT  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II – NĂM HỌC: 2024 – 2025**

**TRƯỜNG THCS CÁT KHÁNH MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ – LỚP: 9**

Thời gian làm bài: 90 phút *(không tính thời gian phát đề)*

Ngày kiểm tra: 25/4/2025

 *(Đề kiểm tra gồm có 04 trang)*

**PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)**

**I. (1,5 điểm) Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một đáp án đúng nhất**

Câu 1: Sự kiện nào đã đánh dấu sự kết thúc sự tồn tại của Trật tự hai cực I-an-ta (1945 – 1991)?

A. Năm 1991, Liên Xô sụp đổ.

B. Năm 1991, các nước XHCN Đông Âu sụp đổ.

C. Năm 1991, Liên minh châu Âu mở rộng về khu vực Đông Âu.

D. Năm 1991, Nhật Bản và Trung Quốc trở thành các trung tâm tài chính lớn của thế giới.

Câu 2: Trong Trật tự hai cực I-an-ta, thế giới bị chi phối bởi hai cực – hai siêu cường nào?

A. Mỹ và Anh. B. Mỹ và Liên Xô. C. Mỹ và Trung Quốc. D. Liên Xô và Trung Quốc.

Câu 3: Xu hướng đối đầu trong “Chiến tranh lạnh” dần được thay thế bằng

A. xu hướng hợp tác chính trị. B. xu hướng liên kết kinh tế quốc tế.

C. xu thế đối thoại, hòa hoãn. D. xu hướng điều chỉnh chiến lược phát triển kinh tế.

Câu 4: Từ năm 2010, quốc gia nào là đối thủ cạnh tranh quyết liệt vị thế siêu cường với Mỹ?

A. Nhật Bản.   B. Liên bang Nga. C. Đức.   D. Trung Quốc.

Câu 5: Việt Nam đã vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội vào giai đoạn nào?

A. 1991 - 1995. B. 19915 – 2000. C. 2000 -2005. D. 2005 - 2010

Câu 6: Năm 1989, những mặt hàng nào của Việt Nam lần đầu tiên được xuất khẩu?

A. Gạo và dầu thô. B. Gạo và than đá.

C. Dầu thô và thép. D. Dầu thô và than đá.

**II. (2, 0 điểm) Học sinh trả lời trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, chọn Đúng (Đ) hoặc Sai (S)**

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau: *“Theo thống kê của Ngân hàng Thế giới, Đông Bắc Á là một khu vực kinh tế quan trọng của thế giới, chỉ tính riêng ba nền kinh tế chủ yếu là Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc đã chiếm tới 1/5 GDP và 1/4 dân số thế giới vào đầu thế kỷ XXI”*

*(Trích SGK trang 100, Lịch sử và Địa lí 9, Kết nối tri thức với cuộc sống – NXB Giáo dục Việt Nam)*

a) Từ năm 1991 đến nay nền kinh tế Nhật Bản vẫn chưa thoát khỏi trì trệ, xen lẫn giữa suy thoái và tăng trưởng yếu ớt.

b) Nhật Bản vẫn là một trong những trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.

c) Từ những năm 1991, Hàn Quốc đã trở thành một nước công nghiệp mới và là một trong bốn “con rồng” châu Á.

d) Chất lượng tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc cao, cân bằng, hợp lý và bền vững.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ý | Đúng | Sai |
| a. |  |  |
| b. |  |  |
| c. |  |  |
| d. |  |  |

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau: *“Sau năm 1991, Chiến tranh lạnh chấm dứt, vấn đề Cam-pu-chia được giải quyết, tình hình chính trị của khu vực được cải thiện rõ rệt tạo điều kiện cho việc mở rộng ASEAN”*

*(Trích SGK trang 95, Lịch sử và Địa lí 9, Kết nối tri thức với cuộc sống – NXB Giáo dục Việt Nam)*

a) Tháng 7/1995, Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN.

b) Năm 1999, lần đầu tiên trong lịch sử khu vực, tất cả các nước Đông Nam Á đều cùng đứng trong một tổ chức thống nhất.

c) Năm 2007, Hiến chương ASEAN ra đời, tạo cơ sở pháp lý để tăng cường liên kết và hợp tác ASEAN.

d) Năm 20210, Đông Ti-mo đã trở thành thành viên thứ 11 của ASEAN.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ý | Đúng | Sai |
| a. |  |  |
| b. |  |  |
| c. |  |  |
| d. |  |  |

**B. PHẦN TỰ LUẬN (1,5 điểm)**

Câu 1 (1,0 điểm): Trình bày quá trình phát triển của tổ chức ASEAN từ năm 1991 đến nay.

Câu 2 (0,5 điểm): Đánh giá tác động của xu thế toàn cầu hóa đối với thế giới và Việt Nam.

**PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)**

**I. (1,5 điểm) Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một đáp án đúng nhất**

**Câu 1.** Đặc điểm nào sau đây đúng với vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng Đông Nam Bộ?

A. Quần đảo Côn Sơn là bộ phận lãnh thổ của vùng Đông Nam Bộ, nằm trên Biển Đông.

B. Lãnh thổ của vùng kéo dài theo chiều Bắc – Nam và hẹp theo chiều Đông – Tây.

C. Phía tây tiếp giáp với Lào nên thuận lợi cho vùng phát triển kinh tế cửa khẩu.

D. Tất cả các tỉnh của vùng đều có đường bờ biển và đường biên giới.

**Câu 2.** Nhận định nào sau đây đúng với thế mạnh tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng Đông Nam Bộ?

A. Địa hình bằng phẳng thuận lợi cho quy hoạch phát triển kinh tế.

B. Khí hậu cận xích đạo với nền nhiệt cao thuận lợi cho phát triển nông nghiệp nhiệt đới.

C. Đất phù sa màu mỡ thuận lợi cho việc sản xuất cây công nghiệp hàng năm.

D. Cát trắng và khí tự nhiên là tài nguyên khoáng sản quan trọng bậc nhất của vùng.

**Câu 3.** Dân số của vùng Đông Nam Bộ có đặc điểm là

A. số dân đông, tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên cao.

B. Ba Na, Cơ Ho là các dân tộc thiểu số chủ yếu của vùng.

C. tỉ lệ dân thành thị cao hơn tỉ lệ dân nông thôn.

D. số người trên độ tuổi lao động chiếm tỉ trọng cao nhất.

**Câu 4.** Nhận định nào sau đây đúng với thế mạnh kinh tế – xã hội để phát triển kinh tế của vùng Đông Nam Bộ?

A. Có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời nhất nước ta.

B. Tỉ lệ dân số nhập cư thấp nên không gây sức ép đến việc làm.

C. Mật độ trung tâm công nghiệp dày đặc nhất cả nước.

D. Là địa bàn thu hút đông đảo lao động có chuyên môn cao.

**Câu 5.** Những nhóm đất chính ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long là

A. đất phù sa ngọt, đất phèn, đất mặn. B. đất phù sa ngọt, đất xám, đất mặn.

C. đất phèn, đất mặn, đất ba-dan. D. đất mặn, đất bạc màu, đất phèn.

**Câu 6.** Đất phù sa ngọt của vùng Đồng bằng sông Cửu Long phân bố chủ yếu ở

A. dọc sông Tiền và sông Hậu.

B. rải rác khắp trong vùng.

C. Đồng Tháp Mười, Hà Tiên và vùng trũng Cà Mau.

D. các tỉnh ven Biển Đông và vịnh Thái Lan.

**II. (1,0 điểm): Học sinh trả lời trong mỗi ý a), b), c), d), ở mỗi câu chọn Đúng (Đ) hoặc Sai (S)**

Cho bảng số liệu:

*Một số chỉ tiêu của hoạt động nội thương vùng Đông Nam Bộ, giai đoạn 2010 - 2021*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2010** | **2015** | **2020** | **2021** |
| Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng *(Nghìn tỉ đồng)* | 616,1 | 1070,9 | 1570,1 | 1224,2 |
| Số lượng *(siêu thị)* | 170 | 212 | 290 | 287 |
| Số lượng trung tâm thương mại *(trung tâm)* | 36 | 57 | 68 | 67 |

*(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2016, 2021)*

a) Số lượng trung tâm thương mại của Đông Nam Bộ, giai đoạn 2010 - 2021 tăng liên tục.

b) Số lượng siêu thị và trung tâm thương mại lớn thể hiện sự phát triển của hoạt động nội thương vùng Đông Nam Bộ.

c) Trung tâm thương mại có tốc độ tăng nhanh hơn siêu thị.

d) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng lớn do sức mua trong dân cư lớn.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | a | b | c | d |
| Đáp án |  |  |  |  |

**III. (1,0 điểm): Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4**

Câu 1: Năm 2021, đồng bằng sông Cửu Long có diện tích trồng lúa là 3898,6 nghìn ha, sản lượng lúa là 24,3 triệu tấn. Hỏi năng suất lúa của đồng bằng là bao nhiêu (tạ/ha)?

- Trả lời: ---------------------------------------------------------------------------------------------------------

Câu 2:Năm 2021, đồng bằng sông Cửu Long có diện tích trồng lúa là 3,9 triệu ha, năng suất lúa đạt 62,3 tạ/ha. Hỏi sản lượng lúa của đồng bằng là bao nhiêu (triệu tấn)?

- Trả lời: ---------------------------------------------------------------------------------------------------------

Câu 3:Năm 2021 dân số của Đồng bằng sông Cửu Long là 17,4 triệu người, tỉ lệ dân thành thị là 26,4%. Tính số dân nông thôn của ĐBSCL năm 2021(triệu người)

- Trả lời: ---------------------------------------------------------------------------------------------------------

Câu 4:Năm 2021 dân số của ĐBSCL là 17,4 triệu người, tỉ lệ dân thành thị là 26,4%. Tính tỉ lệ dân nông thôn của ĐBSCL năm 2021 (%).

**-** Trả lời: ---------------------------------------------------------------------------------------------------------

**B. PHẦN TỰ LUẬN (1,5 điểm)**

Câu 1 (1,0 điểm): Trình bày ý nghĩa của việc phát triển tổng hợp kinh tế biển đảo đối với việc bảo vệ tài nguyên, môi trường và giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

Câu 2 (0,5 điểm): Phân tích vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh.

---HẾT---